

Bản án số: 70/2026/DS-ST
Ngày 23-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Minh Quân.
- Bà Bùi Thị Thu Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Diễm Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1974.

CCCD số: 082174012***

Địa chỉ: ấp M, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 2001 (có mặt).

CCCD số: 082201009***

Địa chỉ: ấp BQ, xã BN, tỉnh Đồng Tháp, theo văn bản uỷ quyền ngày 29/12/2025.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950 (xin vắng mặt).

CCCD số: 082150003***

Địa chỉ: ấp Q, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 30/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng Nh là ông Nguyễn Hiếu Htrình bày:*

Do chỗ quen biết nên ngày 04/11/2023 bà Lê Thị Hồng Nh có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), thời hạn thỏa thuận trả nợ ngày 04/05/2024 (6 tháng), có thỏa thuận miệng mức lãi suất 3%/tháng. Khi vay tiền hai bên có làm hợp đồng vay tiền và ký tên. Mục đích mượn tiền bà H có nói là để trang trải cuộc sống. Từ lúc mượn tiền đến nay bà H trả cho bà Nh 02 tháng tiền lãi là 1.800.000 đồng thì ngừng không trả nữa. Bà Nh nhiều lần liên hệ nhưng bà H liên tục hứa hẹn, tránh né. Nhận thấy sự việc không thể thỏa thuận được nữa nên bà Nh khởi kiện.

Bà Lê Thị Hồng Nh yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 04/02/2024 tính đến ngày 30/12/2025 (tính tròn 22 tháng) với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 5.478.000 đồng. Tổng cộng là 35.478.000 đồng. Yêu cầu thực hiện một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 04/11/2023 bà Lê Thị Hồng Nh có cho bà vay số tiền 30.000.000 đồng để trang trải cuộc sống gia đình, thời hạn thỏa thuận trả nợ là 06 tháng, tức đến ngày 04/05/2024, có thỏa thuận miệng mức lãi suất 3%/tháng, bà đã trả lãi được một thời gian thì hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả lãi tiếp (bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc trả tiền lãi). Khi vay tiền hai bên có làm hợp đồng vay tiền và ký tên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng Nh thì bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho bà Nh số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/12/2024 đến ngày 30/12/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 5.478.000 đồng, tổng cộng là 35.478.000 đồng. Bà đề nghị được trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Lê Thị Hồng Nh yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền vốn, lãi vay còn nợ là 35.478.000 đồng. Ngoài ra các đương sự

không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực theo quy định tại Điều 1 Luật số 85/2025/QH15. Bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại ấp AQ, xã A, tỉnh Đồng Tháp, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vụ án không thuộc trường hợp quy định khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[1.3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của bà Lê Thị Hồng Nh yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả cho bà số tiền vốn, lãi vay còn nợ là 35.478.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Hợp đồng vay tiền do nguyên đơn bà Lê Thị Hồng Nh cung cấp (bút lục 28, 29) thể hiện nội dung:

“*Bên A (Bên cho vay) ông/bà Lê Thị Hồng Nh...Bên B (bên vay) ông/bà Nguyễn Thị H....Bên A đồng cho bên B vay với số tiền VNĐ 30.000.000 Ba chục triệu. Thời hạn vay là 6 (tháng) kể từ ngày 4/11/2023... ”.*

Cuối Hợp đồng vay tiền bà Lê Thị Hồng Nh và bà Nguyễn Thị H có ký tên và ghi rõ họ tên. Tại Biên bản hòa giải ngày 03/3/2026 (bút lục 25) bà H xác định ngày 04/11/2023 bà có vay của bà Nh số tiền 30.000.000 đồng và hai bên có lập hợp đồng vay tiền. Đây là sự việc các bên đương sự thống nhất thừa nhận, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định giữa bà Lê Thị Hồng Nh và bà Nguyễn Thị H có xác lập giao dịch vay số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Hợp đồng vay tiền bà Nh và bà H đã thỏa thuận thời hạn vay tiền là “*6 (tháng) kể từ ngày 4/11/2023*” bà H phải hoàn trả đủ số tiền vốn vay 30.000.000 đồng, tuy nhiên đến nay bà H vẫn chưa thực hiện là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả tiền vay. Do bà H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà H phải chịu tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ ngày 05/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi tròn 22 tháng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Tiền lãi được tính như sau: 30.000.000 đồng x 10%/năm x 22 tháng = 5.478.000 đồng.

Tổng cộng tiền vốn, tiền lãi bà H phải thanh toán cho bà Nh là: 30.000.000 đồng + 5.478.000 đồng = 35.478.000 đồng.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án

phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng Nh.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Hồng Nh số tiền vay còn nợ là 35.478.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), gồm 30.000.000 đồng tiền vốn (*Ba mươi triệu đồng*) và 5.478.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Lê Thị Hồng Nh 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001483 ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng Nh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Võ Thị Kiều